

Số: 21/BTTVSH-2025

Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2025

## BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN SÔNG HỒNG - THÁI BÌNH

### I. MỨC NƯỚC TẠI CÁC TRẠM

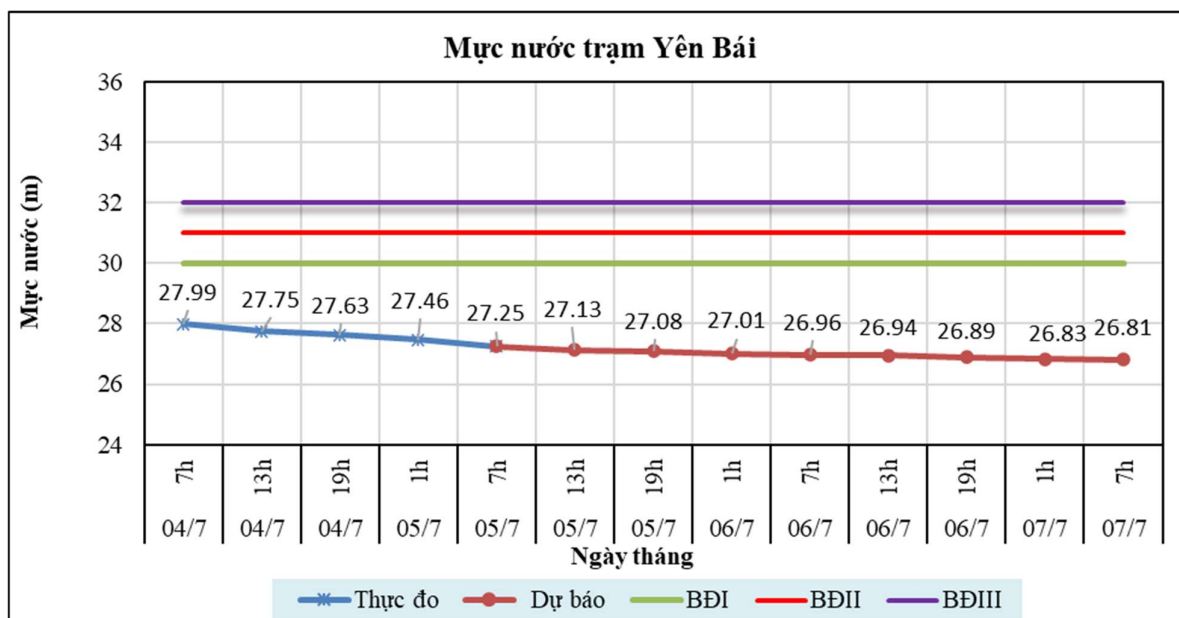
#### I.1. Trạm Yên Bái

##### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái có xu thế biến đổi.

##### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái tiếp tục có xu thế biến đổi.



Hình 1: Mức nước trạm Yên Bái

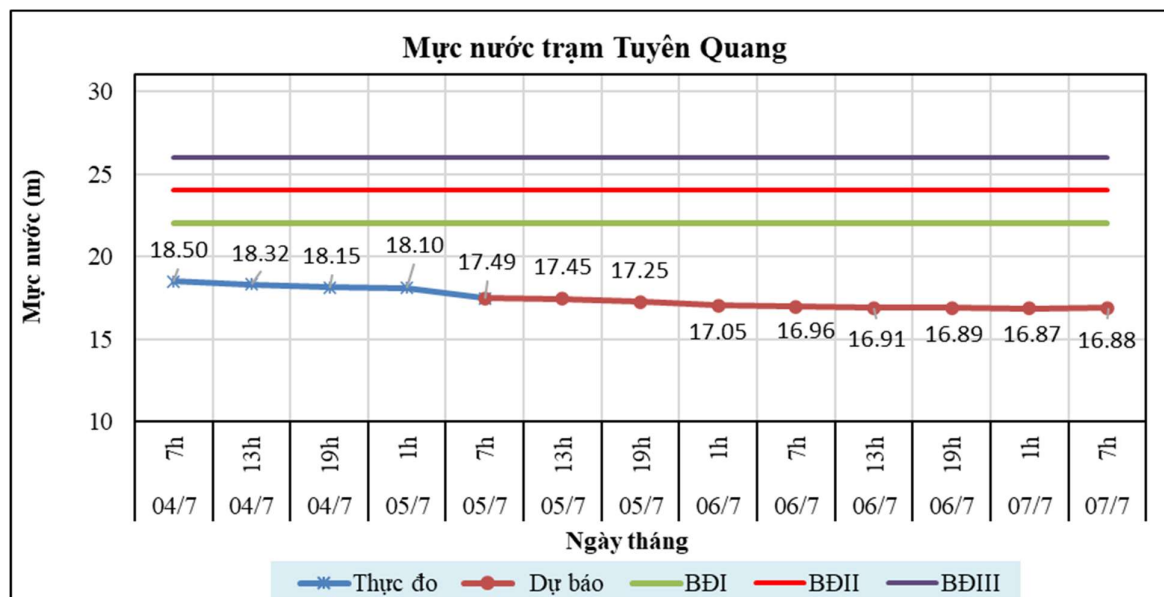
#### I.2. Trạm Tuyên Quang

##### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang dao động theo điều tiết của hồ thủy điện.

## b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang dao động theo điều tiết của hồ chứa.



Hình 2: Mức nước trạm Tuyên Quang

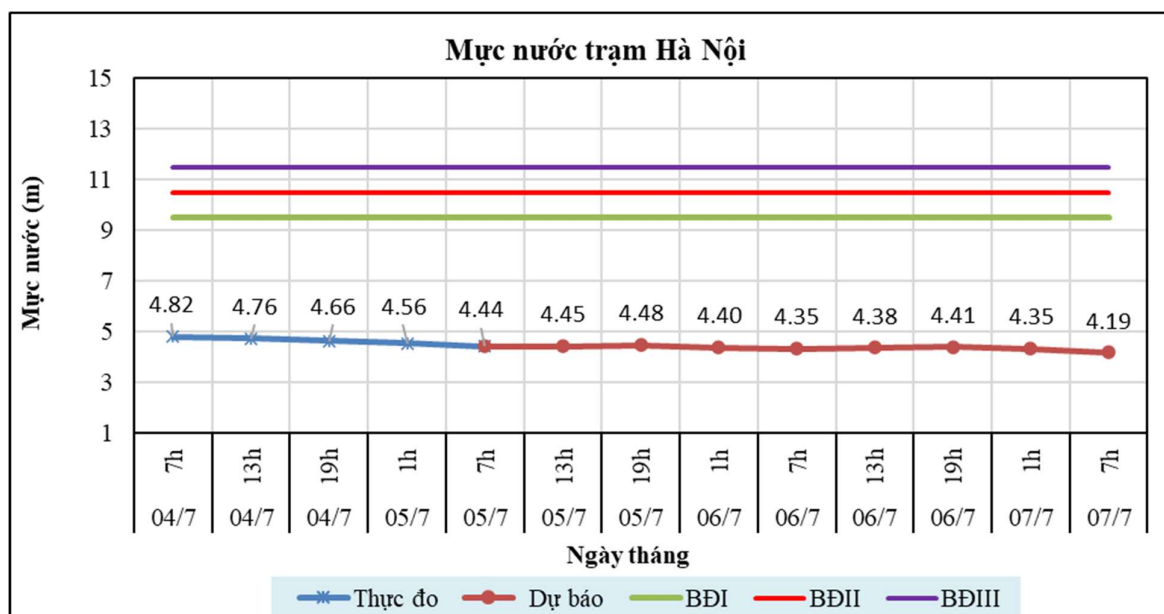
## 1.3. Trạm Hà Nội

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội có xu thế biến đổi.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục có xu thế biến đổi.



Hình 3: Mức nước trạm Hà Nội

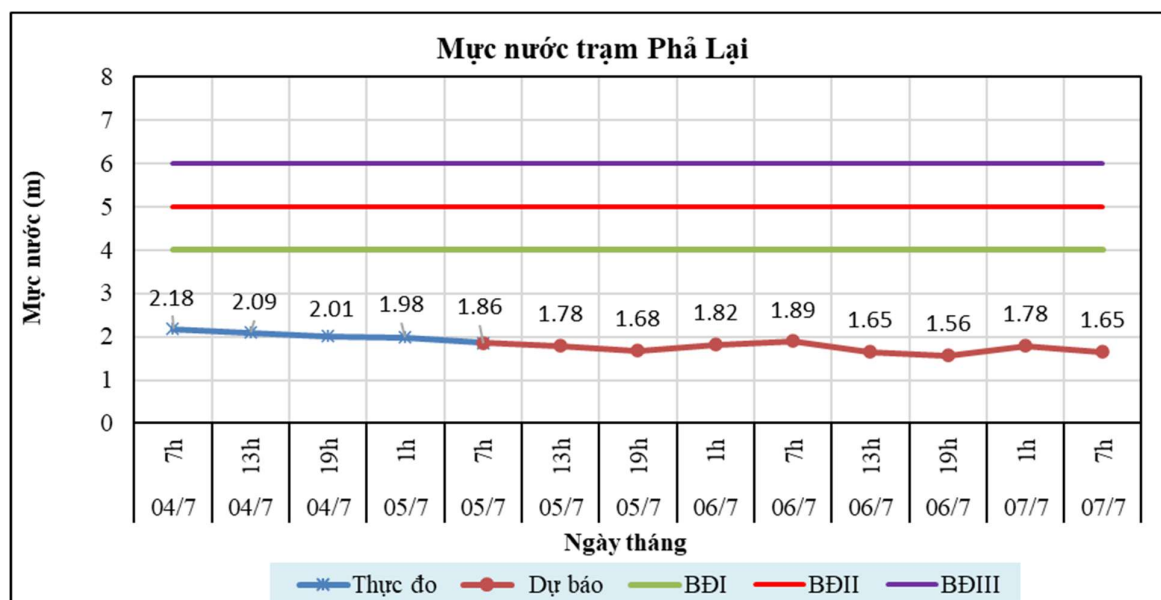
## I.4. Trạm Phả Lại

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại có xu thế biến đổi.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục có xu thế biến đổi.



**Hình 4: Mức nước trạm Phả Lại**

## II. DỰ BÁO LƯU LƯỢNG, MỨC NƯỚC CÁC HỒ CHỨA

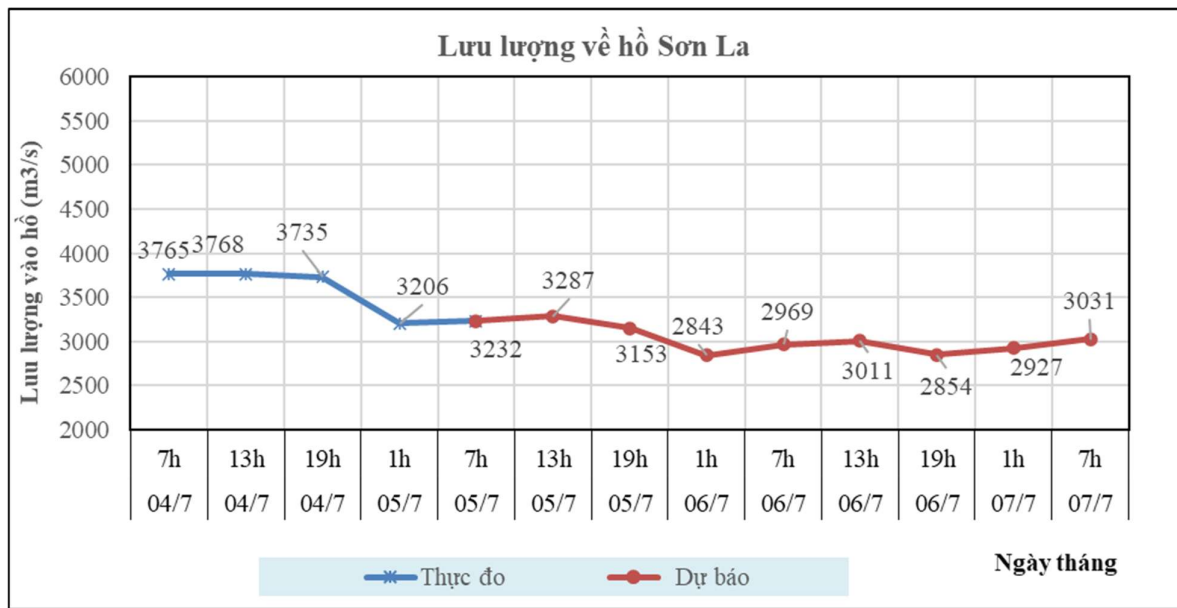
### II.1. Hồ Sơn La

#### a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

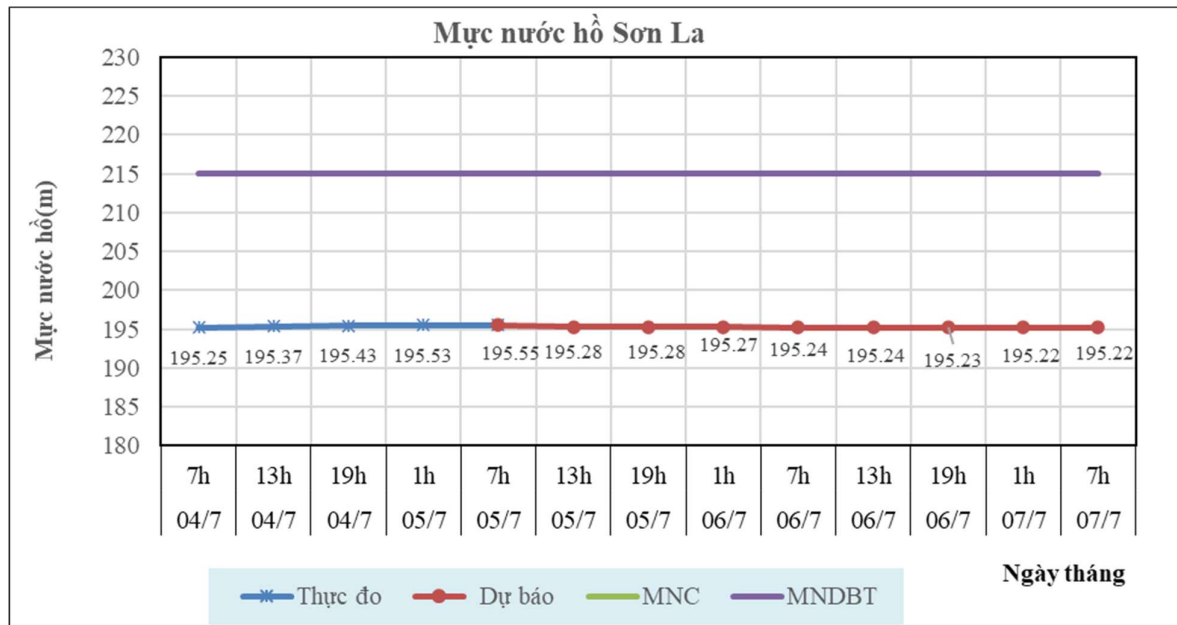
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 05/07/2025 đạt 3232m<sup>3</sup>/s, mực nước hồ đạt 195.55m, lưu lượng có xu thế tăng, mực nước có xu thế giảm.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 2969m<sup>3</sup>/s, mực nước hồ 195.24m, 48h tới lưu lượng đạt 3031m<sup>3</sup>/s, mực nước đạt 195.22m.



**Hình 5: Lưu lượng hồ Sơn La**



**Hình 6: Mức nước hồ Sơn La**

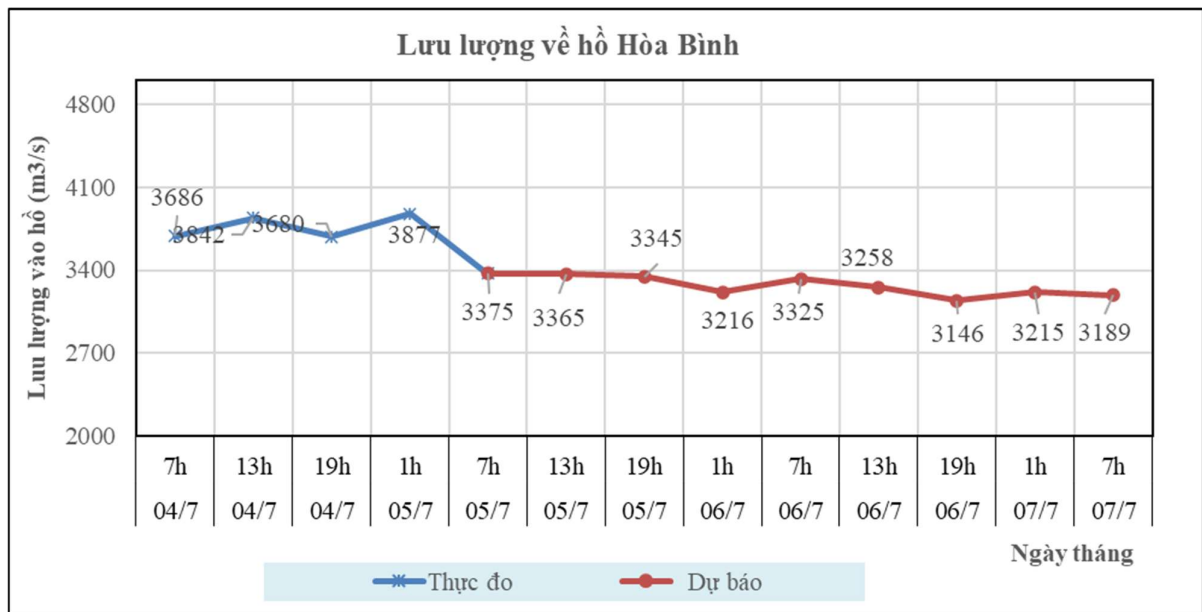
## II.2. Hồ Hòa Bình

### a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

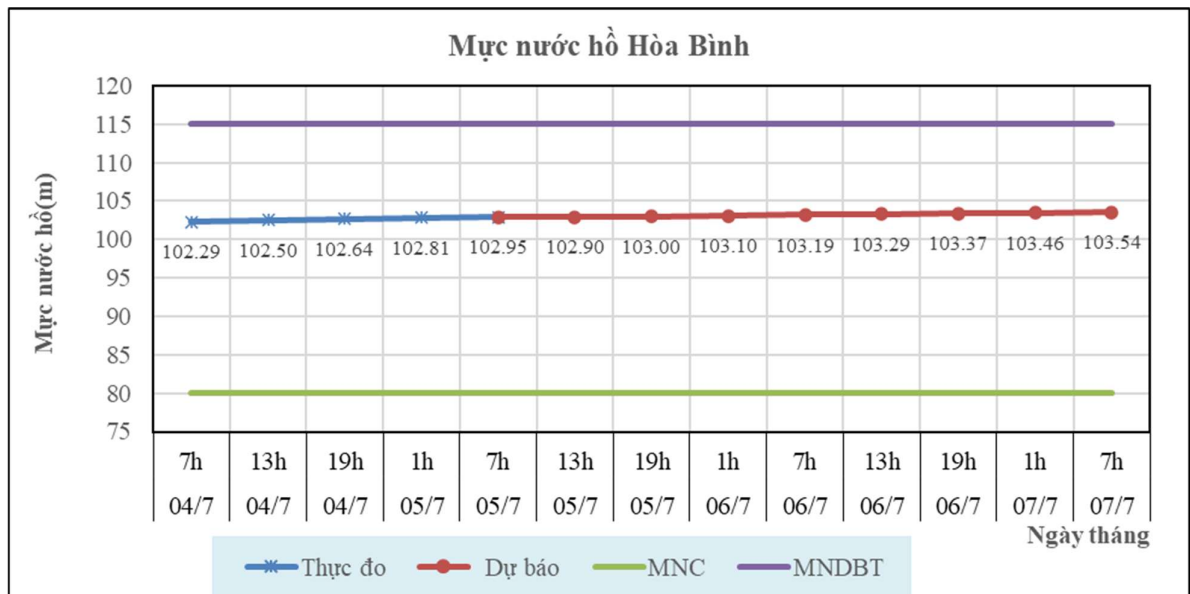
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 05/07/2025 đạt 3375m³/s, mực nước hồ đạt 102.95m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế giảm.

### b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 3325m³/s, mực nước hồ 103.19m, 48h tới lưu lượng đạt 3189m³/s, mực nước đạt 103.54m.



**Hình 7: Lưu lượng hồ Hòa Bình**



**Hình 8: Mức nước hồ Hòa Bình**

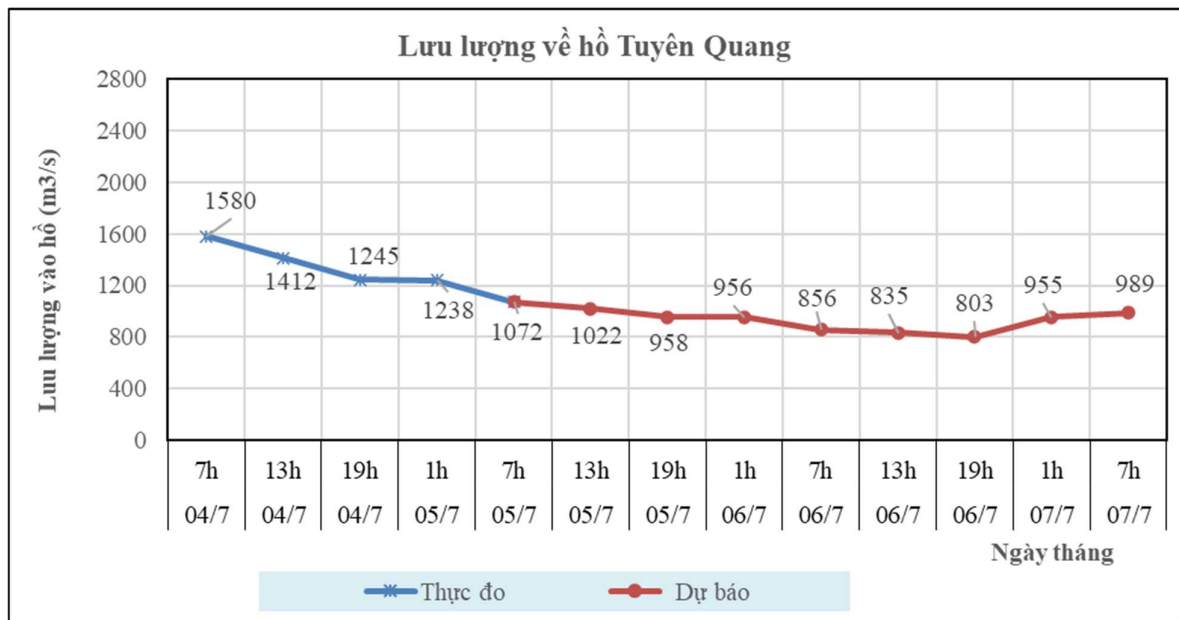
### II.3. Hồ Tuyên Quang

#### a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

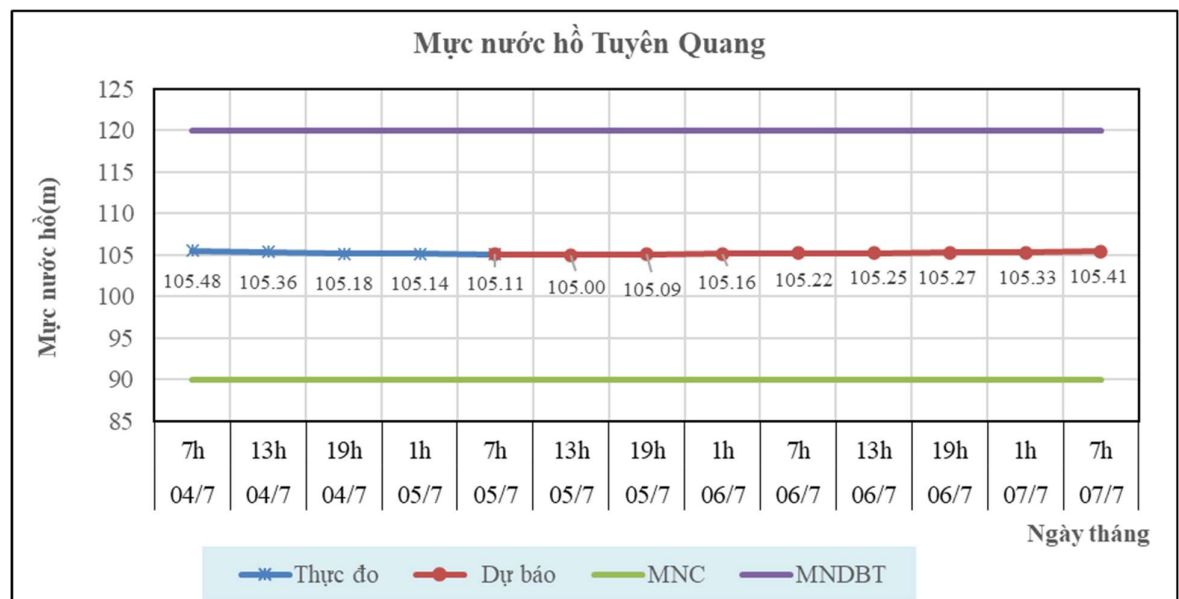
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 05/07/2025 đạt 1072m³/s, mực nước hồ đạt 105.11m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế giảm.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 856m³/s, mực nước hồ 105.22m, 48h tới lưu lượng đạt 989m³/s, mực nước đạt 105.41m.



**Hình 9: Lưu lượng hồ Tuyên Quang**



**Hình 10: Mức nước hồ Tuyên Quang**

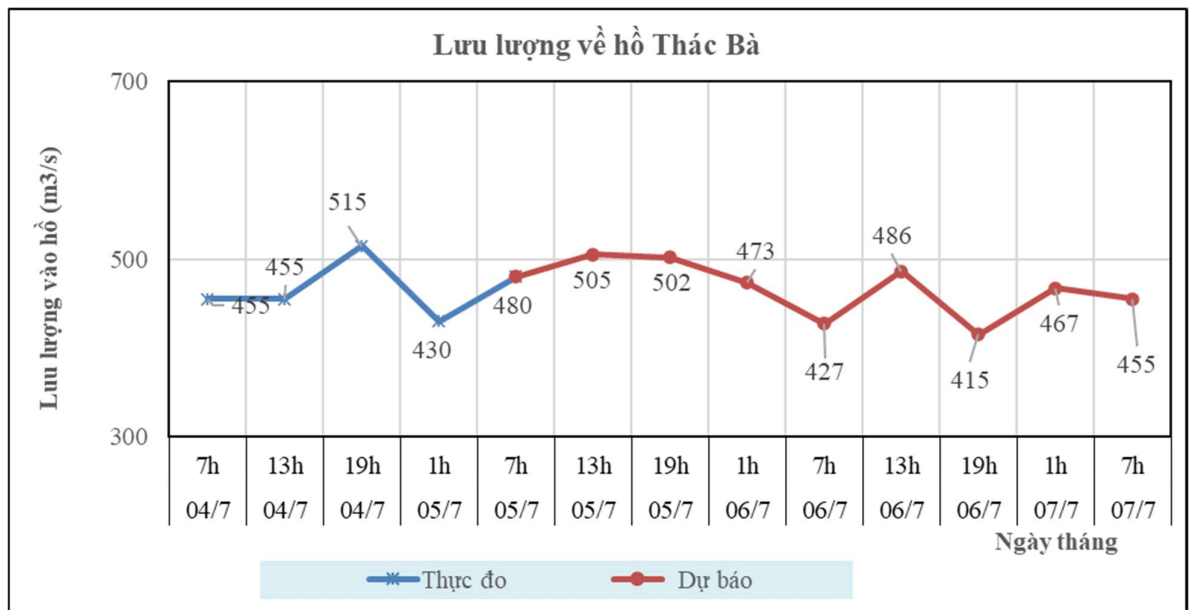
## II.4. Hồ Thác Bà

### a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

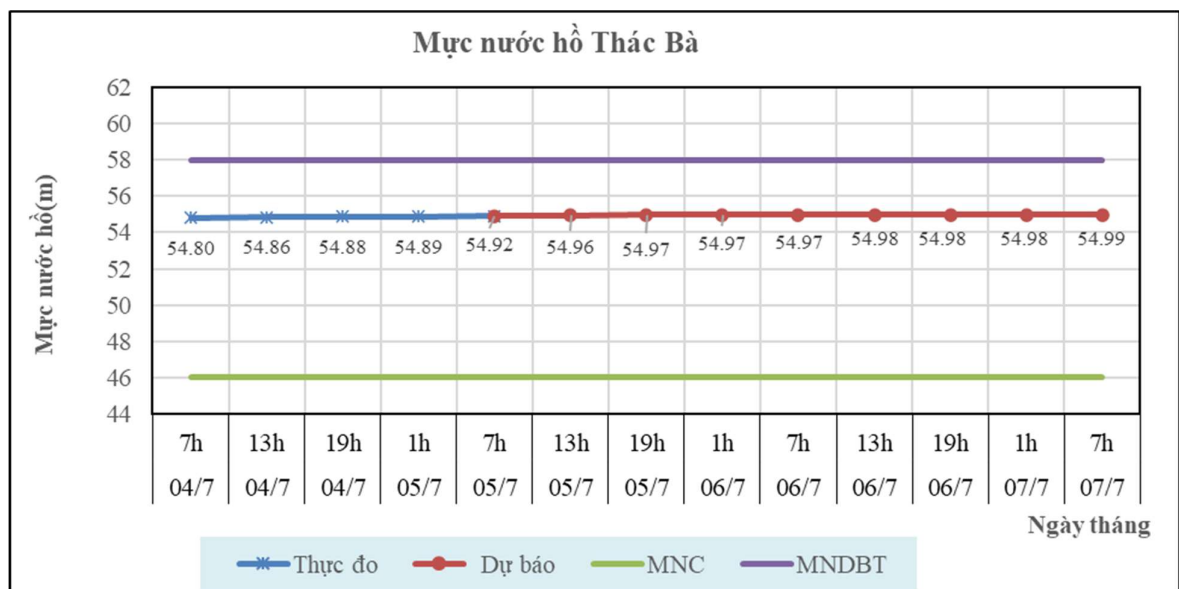
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 05/07/2025 đạt 486m³/s, mực nước hồ đạt 54.98m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế giảm.

### b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 427m³/s, mực nước hồ 54.97m, 48h tới lưu lượng đạt 455m³/s, mực nước đạt 54.99m.



**Hình 9: Lưu lượng hồ Thác Bà**



**Hình 10: Mức nước hồ Thác Bà**

### III. TƯ VẤN VẬN HÀNH HỆ THỐNG HỒ CHỨA

Theo hiện trạng hồ chứa, tình hình thời tiết và xu thế lũ, Viện KH KTTV & BĐKH kiến nghị thực hiện vận hành hệ thống chi tiết trong Bảng 1.

Bảng 1: Tư vấn vận hành hệ thống hồ chứa trên lưu vực sông Hồng – Thái Bình

| STT | Ngày     | Giờ | Hồ Sơn La     |               |                                     |                                  |                 | Hồ Hòa Bình   |               |                                     |                                  |                 | Hồ Tuyên Quang |               |                                     |                                  |                 | Hồ Thác Bà    |               |                                     |                                  |                 |
|-----|----------|-----|---------------|---------------|-------------------------------------|----------------------------------|-----------------|---------------|---------------|-------------------------------------|----------------------------------|-----------------|----------------|---------------|-------------------------------------|----------------------------------|-----------------|---------------|---------------|-------------------------------------|----------------------------------|-----------------|
|     |          |     | Số cửa xả đáy | Số cửa xả mặt | Lưu lượng về hồ (m <sup>3</sup> /s) | Lưu lượng xả (m <sup>3</sup> /s) | Mức nước hồ (m) | Số cửa xả đáy | Số cửa xả mặt | Lưu lượng về hồ (m <sup>3</sup> /s) | Lưu lượng xả (m <sup>3</sup> /s) | Mức nước hồ (m) | Số cửa xả đáy  | Số cửa xả mặt | Lưu lượng về hồ (m <sup>3</sup> /s) | Lưu lượng xả (m <sup>3</sup> /s) | Mức nước hồ (m) | Số cửa xả đáy | Số cửa xả mặt | Lưu lượng về hồ (m <sup>3</sup> /s) | Lưu lượng xả (m <sup>3</sup> /s) | Mức nước hồ (m) |
| 1   | 7/5/2025 | 13h | 0             | 0             | 3287                                | 3124                             | 195.28          | 0             | 0             | 3365                                | 2414                             | 102.90          | 0              | 0             | 1022                                | 750                              | 105.00          | 0             | 0             | 505                                 | 289                              | 54.96           |
| 2   |          | 19h | 0             | 0             | 3153                                | 3145                             | 195.28          | 0             | 0             | 3345                                | 2414                             | 103.00          | 0              | 0             | 958                                 | 750                              | 105.09          | 0             | 0             | 502                                 | 289                              | 54.97           |
| 3   | 7/6/2025 | 1h  | 0             | 0             | 2843                                | 3023                             | 195.27          | 0             | 0             | 3216                                | 2414                             | 103.10          | 0              | 0             | 956                                 | 750                              | 105.16          | 0             | 0             | 473                                 | 289                              | 54.97           |
| 4   |          | 7h  | 0             | 0             | 2969                                | 3014                             | 195.24          | 0             | 0             | 3325                                | 2415                             | 103.19          | 0              | 0             | 856                                 | 750                              | 105.22          | 0             | 0             | 427                                 | 289                              | 54.97           |
| 5   |          | 13h | 0             | 0             | 3011                                | 3002                             | 195.24          | 0             | 0             | 3258                                | 2415                             | 103.29          | 0              | 0             | 835                                 | 750                              | 105.25          | 0             | 0             | 486                                 | 289                              | 54.98           |
| 6   |          | 19h | 0             | 0             | 2854                                | 2986                             | 195.23          | 0             | 0             | 3146                                | 2415                             | 103.37          | 0              | 0             | 803                                 | 750                              | 105.27          | 0             | 0             | 415                                 | 289                              | 54.98           |
| 7   | 7/7/2025 | 1h  | 0             | 0             | 2927                                | 3015                             | 195.22          | 0             | 0             | 3215                                | 2415                             | 103.46          | 0              | 0             | 955                                 | 750                              | 105.33          | 0             | 0             | 467                                 | 301                              | 54.98           |
| 8   |          | 7h  | 0             | 0             | 3031                                | 3012                             | 195.22          | 0             | 0             | 3189                                | 2415                             | 103.54          | 0              | 0             | 989                                 | 750                              | 105.41          | 0             | 0             | 455                                 | 301                              | 54.99           |